

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2018

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về thành lập Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp là cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là Ủy ban); được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có tên giao dịch quốc tế tiếng Anh là Commission for the Management of State Capital at Enterprises, viết tắt là CMSC.

3. Ủy ban là đơn vị dự toán cấp I của ngân sách trung ương.

Điều 2. Quan hệ của Ủy ban với các cơ quan quản lý nhà nước

1. Ủy ban thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; tuân thủ các quy định về chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp, cơ chế giám sát về tài chính đối với các doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu.

2. Ủy ban, các doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước phù hợp chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành quốc gia đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Ủy ban phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ công ích hoặc các nhiệm vụ kinh tế - xã hội khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý doanh nghiệp trong quá trình chuyển tiếp

1. Phù hợp với nguyên tắc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

2. Việc bàn giao hồ sơ quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp từ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là cơ quan chuyển giao) theo nguyên tắc bàn giao nguyên trạng.

3. Đối với các kế hoạch, chương trình, dự án, các hoạt động của doanh nghiệp và các nội dung khác thuộc quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu được các cơ quan chuyển giao quyết định trước ngày Nghị định này có hiệu lực, doanh nghiệp tiếp tục triển khai thực hiện theo các quyết định đã được cơ quan chuyển giao phê duyệt.

4. Đối với các kế hoạch, chương trình, dự án, các hoạt động của doanh nghiệp và các nội dung khác thuộc quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đang thực hiện trình tự, thủ tục trình cơ quan chuyển giao quyết định:

a) Trường hợp trình tự, thủ tục trình cơ quan đại diện chủ sở hữu đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và hồ sơ đầy đủ theo quy định, doanh nghiệp tiếp tục báo cáo Ủy ban xem xét, quyết định theo thẩm quyền;

b) Trường hợp trình tự, thủ tục trình cơ quan đại diện chủ sở hữu đã thực hiện đúng quy định nhưng hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Ủy ban yêu cầu doanh nghiệp và đề nghị cơ quan chuyên giao bổ sung hồ sơ theo quy định;

c) Trường hợp trình tự, thủ tục trình cơ quan đại diện chủ sở hữu đã thực hiện nhưng chưa đúng quy định, Ủy ban yêu cầu doanh nghiệp thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật.

5. Đối với các kế hoạch, chương trình, dự án, các hoạt động của doanh nghiệp do Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cơ quan chuyên giao quản lý và thực hiện trong kế hoạch trung hạn và hằng năm:

a) Cơ quan chuyên giao tiếp tục thực hiện hết kế hoạch năm hiện hành và chịu trách nhiệm thanh, quyết toán các kế hoạch, chương trình, dự án đến hết kế hoạch năm;

b) Ủy ban tiếp nhận kế hoạch, chương trình, dự án, các hoạt động của doanh nghiệp đang triển khai, chưa hoàn thành để quản lý và tổ chức thực hiện từ kế hoạch năm sau.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

Điều 4. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình

1. Xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược tổng thể đầu tư phát triển doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban theo chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kế hoạch hoạt động dài hạn, 05 năm và hằng năm của Ủy ban và các chương trình theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật

1. Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập giao Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu.

2. Tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ thực hiện các quyền, trách nhiệm đối với doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Chủ tịch Hội đồng thành viên của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;

Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập sau khi có ý kiến thống nhất của tập thể Ban cán sự đảng Chính phủ theo quy định tại điều lệ của doanh nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước sau khi có ý kiến thống nhất của tập thể Ban cán sự đảng Chính phủ.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ báo cáo xin ý kiến Ban cán sự đảng Chính phủ trước khi có văn bản chấp thuận để Hội đồng thành viên bổ nhiệm Tổng giám đốc theo quy định tại điều lệ của doanh nghiệp.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án thành lập doanh nghiệp do Ủy ban quyết định thành lập theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

g) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển giao vốn nhà nước tại doanh nghiệp giữa Ủy ban và các cơ quan đại diện chủ sở hữu, giữa Ủy ban và doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

3. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ giao Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu:

a) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, trừ các doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, yêu cầu phá sản doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và theo đề án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được phê duyệt;

c) Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp, trừ các doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;

d) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, trừ các doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; phê duyệt, thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp;

đ) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Kiểm soát viên tài chính; quyết định quỹ tiền lương, thù lao hằng năm của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

e) Phê duyệt đề Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp và các chức danh quản lý khác theo quy định.

Báo cáo xin ý kiến Ban cán sự đảng Chính phủ trước khi có văn bản chấp thuận để Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty bổ nhiệm Tổng giám đốc theo quy định tại điều lệ doanh nghiệp;

g) Phê duyệt đề Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;

h) Quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư;

i) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp;

k) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp;

l) Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

m) Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu:

a) Cử, bãi nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, quyết định tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định theo thẩm quyền việc đầu tư tăng vốn, đầu tư bổ sung vốn nhà nước, chuyển nhượng cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

c) Giám sát việc thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

d) Yêu cầu người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện những nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; có ý kiến kịp thời bằng văn bản đối với những vấn đề thuộc trách nhiệm của người đại diện phải báo cáo, xin ý kiến;

đ) Kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước.

5. Đề xuất Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp; ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp theo thẩm quyền; phê duyệt đề Hội đồng thành viên ban hành Quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp theo thẩm quyền quy định tại điều lệ của doanh nghiệp.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến chức năng đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuộc Chính phủ theo quy định của pháp luật

1. Đề xuất Chính phủ việc thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ủy ban.

2. Tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với công chức, viên chức, người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước trung hạn 05 năm, 03 năm của Ủy ban để trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng cơ chế tài chính, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách của Ủy ban trong lĩnh vực được giao. Thực hiện công tác quản lý tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật và nhiệm vụ được giao đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao quản trị doanh nghiệp hiện đại tại các doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu.

6. Quyết định các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền đầu tư của Ủy ban theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công, giao nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật về cơ quan thuộc Chính phủ.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và gia tăng tổng giá trị danh mục vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp được giao quản lý. Tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp; không quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền hợp pháp của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp.

3. Công khai, minh bạch trong đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu. Thực hiện công khai thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ định kỳ theo quy định của pháp luật hoặc đột xuất về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Lập và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền các báo cáo phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Ủy ban trong việc thực hiện mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện các nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, chế độ và pháp luật của Nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Giải trình trước cơ quan có thẩm quyền về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

8. Thực hiện các trách nhiệm khác theo phân công, giao nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật.

Chương III

LÃNH ĐẠO VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

Điều 8. Lãnh đạo

1. Ủy ban có Chủ tịch và không quá 04 Phó Chủ tịch.
2. Chủ tịch và Phó Chủ tịch do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.
3. Chủ tịch Ủy ban chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về hoạt động của Ủy ban. Các Phó Chủ tịch giúp việc Chủ tịch, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.
4. Chủ tịch Ủy ban quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ủy ban; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ủy ban theo quy định của pháp luật.
5. Chủ tịch Ủy ban hưởng chế độ tương đương Bộ trưởng; các chức danh lãnh đạo còn lại được hưởng theo mức quy định tại mục I.1 tại Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Điều 9. Cơ cấu tổ chức và các doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu

1. Cơ cấu tổ chức:
 - a) Vụ Nông nghiệp;
 - b) Vụ Công nghiệp;
 - c) Vụ Năng lượng;
 - d) Vụ Công nghệ và hạ tầng;
 - đ) Vụ Tổng hợp;
 - e) Vụ Pháp chế, kiểm soát nội bộ;

g) Vụ Tổ chức cán bộ;

h) Văn phòng;

i) Trung tâm thông tin.

Các đơn vị quy định từ điểm a đến điểm h khoản 1 Điều này có nhiệm vụ tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp và chức năng, nhiệm vụ khác được giao; đơn vị quy định tại điểm i khoản 1 Điều này là đơn vị sự nghiệp.

Văn phòng có 05 phòng.

2. Doanh nghiệp do Ủy ban trực tiếp làm đại diện chủ sở hữu:

- a) Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- b) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- c) Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- d) Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
- đ) Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
- e) Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;
- g) Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- h) Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- i) Tổng công ty Viễn thông MobiFone;
- k) Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam;
- l) Tổng công ty Hàng không Việt Nam;
- m) Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- n) Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- o) Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam;
- p) Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam;
- q) Tổng công ty Cà phê Việt Nam;

- r) Tổng công ty Lương thực miền Nam;
- s) Tổng công ty Lương thực miền Bắc;
- t) Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam;
- u) Các doanh nghiệp khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước được giao thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc diện chuyển giao từ các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật, trừ các doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều này.

Chương IV

HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Ủy ban thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định này và các Quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ kể từ ngày có hiệu lực thi hành.
3. Quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban tại Nghị định này thay thế các quy định về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu tại các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này cho Ủy ban và làm các thủ tục bàn giao hồ sơ quản lý doanh nghiệp cho Ủy ban trong thời gian không quá 45 ngày kể từ ngày Nghị định này và các Quyết định chuyển giao các doanh nghiệp khác của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành.

Trình tự, thủ tục chuyển giao hồ sơ quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp về Ủy ban thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2). XH 330

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc